

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổng hợp kết quả thẩm tra nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

#### I. Về nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp

Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định **19 dự thảo Nghị quyết** thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách. Trong đó: có 03 Nghị quyết quy phạm pháp luật và 16 Nghị quyết cá biệt.

#### II. Về kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII.

Qua thẩm tra, trên cơ sở ý kiến đại biểu tham gia dự họp, ý kiến đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, sở ngành liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Ban Kinh tế - Ngân sách xin trình bày một số nội dung chủ yếu sau:

**1. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Theo quy định của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ: "...giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023-2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022...". Tuy nhiên, mức học phí từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có sự thay

đổi về phân vùng để xác định mức thu học phí<sup>(1)</sup>. Để phù hợp với Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và điều kiện thực tế của địa phương<sup>(2)</sup>, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đề xuất phương án phân vùng cho phù hợp, đảm bảo hài hòa, hợp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Đề nghị biên tập lại điểm d khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo việc triển khai thực hiện mức thu học phí năm học 2023-2024 phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, tương đồng với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

- Khẩn trương hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện việc thu học phí năm học 2023-2024 đảm bảo quy định; chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến việc thu học phí năm học 2023-2024 đúng theo quy định của Trung ương, đảm bảo tránh gây khó khăn cho nhân dân và phát sinh kiến nghị cử tri.

**2. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi nội dung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Đề nghị báo cáo rõ cơ sở đề xuất điều chỉnh mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh tại dự thảo Nghị quyết, đánh giá tác động khi đề xuất tăng mức thu.

- Qua rà soát, các mức thu tuyển sinh dự thảo Nghị quyết tăng so với mức thu tại Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, tuy nhiên mức thu phúc khảo thì giữ nguyên (không quá 50.000 đồng/môn/thí sinh). Đề nghị báo cáo làm rõ và xem xét đề xuất cho cho phù hợp.

- Theo điểm a khoản 2 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh có quy định “*Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển*”. Trong khi, tại Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh “*Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển, xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực; không thu dịch vụ tuyển sinh đối với người dự tuyển khi tham gia xét tuyển....*”. Như vậy, quá trình triển khai thực hiện không phát sinh khoản thu

<sup>(1)</sup> Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021, việc phân vùng thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

<sup>(2)</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương “các thôn (làng) đồng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc địa bàn vùng 1 (tại phường Quang Trung và phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) được áp dụng mức thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 theo địa bàn vùng 2.” (Tại Văn bản số 581-CV/TU ngày 05-7-2022)

“tham gia xét tuyển”. Trên cơ sở đó, đề nghị xem xét việc điều chỉnh nội dung liên quan đến “cơ chế thu” tại điểm a khoản 2 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND để đảm bảo đồng bộ trong quá trình thực hiện.

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND quy định “3. Trong quá trình triển khai thực hiện tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương ở từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phương thức tuyển sinh, mức thu, lộ trình cho phù hợp. Trường hợp Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương ban hành các quy định mới có liên quan thì thực hiện theo quy định.”. Tuy nhiên, để đảm bảo chặt chẽ và đồng bộ theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế, đề nghị UBND tỉnh xem xét đề xuất hướng xử lý nội dung này đảm bảo chặt chẽ, phù hợp.

**3. Dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã cho ý kiến về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 58,85 ha (gồm 21,58 ha rừng phòng hộ; 32,72 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên) thuộc Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị báo cáo làm rõ vì sao thời điểm lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng không gộp 2,4 ha diện tích rừng sản xuất nêu trên.

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo đúng quy định Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu liên quan đến dự án nêu trên.

**4. Dự thảo Nghị quyết Dự thảo Nghị quyết số lượng xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ. (Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ (Nghị định số 72/2023/NĐ-CP), việc trình Hội đồng nhân

dân tỉnh thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ngành có phù hợp không, đề nghị báo cáo làm rõ? Vì tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP chỉ quy định định mức sử dụng xe ô tô của “sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh;...”. Bên cạnh đó, tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định phương thức quản lý xe ô tô dùng chung chỉ áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. Đề nghị báo cáo làm rõ và đề xuất hướng xử lý, biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

- Báo cáo làm rõ thêm vì sao không bố trí xe phục vụ công tác chung cho nhiệm vụ tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc?

- Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về nội dung “giữ ổn định chu kỳ 05 năm” đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung chưa phù hợp với quy định. Đề nghị chỉ đạo rà soát và điều chỉnh cho phù hợp?

**5. Dự thảo Nghị quyết về Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 (Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng: “Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.”, nhưng không quy định rõ Bộ ngành Trung ương thẩm định trước hoặc sau khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đối với Luật quy hoạch, Luật đất đai,... Bộ, ngành Trung ương thẩm định trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Đề nghị báo cáo làm rõ.

- Về mục tiêu: đề nghị xem xét xác định mục tiêu chung, không viện dẫn chi tiết văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tránh phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

- Tham khảo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số đồ án quy hoạch chung khu du lịch<sup>(3)</sup>, đồng thời trên cơ sở các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết các nội dung chưa phù hợp, còn thiếu nhằm đảm bảo chặt chẽ theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê

<sup>(3)</sup> Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 16/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2040; Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2035; Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Sa Pa - thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040.

duyet quy hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan (*nhất là Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông*) phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đề án quy hoạch trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch (*tránh sai sót về đơn vị hành chính, địa danh, ...*). Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

**6. Dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 (Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

(1) Đối với các dự án cấp tỉnh quản lý

- Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân vốn đối với 21 dự án/55.130 triệu đồng do cấp tỉnh quản lý đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện từ năm 2022 sang năm 2023<sup>(4)</sup>. Qua rà soát, hiện đang có 07 dự án<sup>(5)</sup> đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét kéo dài thời gian thực hiện từ năm 2023 sang năm 2024 có kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023, trong số các dự án nêu trên, có dự án nào chưa giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 không? đề nghị báo cáo làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các dự án chưa giải ngân hết kế hoạch vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài (nếu có)?

- Theo báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định có **08 dự án**<sup>(6)</sup> được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn thuộc trường hợp điểm c<sup>(7)</sup> Điều 48 và **04 dự án**<sup>(8)</sup>

<sup>(4)</sup> Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023.

<sup>(5)</sup> \* **Dự án cấp tỉnh quản lý:**

- Dự án Đối ứng dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei (giai đoạn 1): 4.500 triệu đồng.

- Dự án Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2020-2030 và định hướng đến năm 2050: 8.029 triệu đồng.

- Dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum: 873 triệu đồng.

- Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: 141 triệu đồng.

- Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018: 469 triệu đồng.

- Dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường: 15.546 triệu đồng.

- Dự án Trung bày Bảo tàng ngoài trời: 7.577 triệu đồng.

<sup>(6)</sup> Dự án Đối ứng dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei (giai đoạn 1); Dự án Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2020-2030 và định hướng đến năm 2050; Dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum; Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường; Sửa chữa, cải tạo toàn bộ sân trong khuôn viên Trụ sở Tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ; Bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Glei.

<sup>(7)</sup> “Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau.”

thuộc trường hợp điểm đ<sup>(9)</sup> Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Đề nghị báo cáo cụ thể nguyên nhân “bất khả kháng” phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện đối với từng dự án; làm rõ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

- Chỉ đạo chấn chỉnh, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm<sup>(10)</sup> các cơ quan liên quan trong việc chậm giải ngân vốn đầu tư công được giao, không kịp thời đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh vốn theo quy định<sup>(11)</sup> (*trước 15/11 năm kế hoạch*) dẫn đến phải đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân, nhất là các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, không giải ngân hết kế hoạch vốn qua các năm, liên tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; đồng thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải ngân kế hoạch vốn kéo dài và kế hoạch vốn bố trí trong năm 2024 của các dự án có liên quan.

## (2) Đối với các dự án cấp huyện, cấp xã quản lý

- Qua rà soát, có **78 dự án** cấp huyện, cấp xã quản lý, trong đó có nhiều dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 với kinh phí còn lại là rất ít (*thấp nhất là 02 triệu đồng/dự án*). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo làm rõ trách nhiệm các đơn vị không giải ngân hết số kinh phí được bố trí; đồng thời tiếp tục chỉ đạo rà soát, không tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn những dự án không đảm bảo các điều kiện theo quy định Luật đầu tư công và Nghị định của Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và chịu trách nhiệm đối với những nội dung đã rà soát.

- Đối với những dự án đầu tư công thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định và kịp thời rà soát, đánh giá và báo cáo trình cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn theo quy định nhằm xử lý số kinh phí dự kiến khó giải ngân trong năm kế hoạch, hạn chế việc trình cấp thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đối với những dự án không đủ điều kiện và có số kinh phí còn lại thấp.

(3) Việc chậm giải ngân nguồn kinh phí được cấp thẩm quyền phân bổ từ đầu năm, một phần là trách nhiệm thuộc về các đơn vị được giao chủ đầu tư, và các địa phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn chưa hiệu quả, phần nào ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công toàn tỉnh. Để kịp thời chấn chỉnh tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân

<sup>(8)</sup> Dự án Đối ứng dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum; trả nợ quyết toán các dự án hoàn thành; Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum; Trưng bày Bảo tàng ngoài trời.

<sup>(9)</sup> “Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;”

<sup>(10)</sup> Theo tinh thần của Thường trực Tỉnh ủy tại văn bản số 5912-CV/VPTU ngày 16/02/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy.

<sup>(11)</sup> Quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020.

tính chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn được bố trí, tránh để xảy ra tình trạng liên tục phải kéo dài thời gian thực hiện và bị cắt vốn theo quy định.

(4) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư công đúng quy định.

(5) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp và tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời bổ sung thêm ghi chú trong các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết “*Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn, phù hợp với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ.*” trong các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ.

**7. Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu và Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Đề nghị báo cáo đánh giá hiện trạng hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng (*cấp tỉnh, cấp huyện*) sau khi được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin theo chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021<sup>(12)</sup>; hiệu quả quản lý, sử dụng, nhu cầu đầu tư nâng cấp; lý do trước đây khi đề xuất, kiến nghị chủ trương đầu tư, không đề nghị đầu tư một lần hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo sự đồng bộ, hiện đại phục vụ công tác.

- Hiện nay, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa có danh mục dự án này. Để có cơ sở bố trí vốn thực hiện dự án từ năm 2024, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ thêm và đề xuất hướng xử lý để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Để tránh đầu tư trùng lặp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát các hạng mục trong dự án dự kiến đầu tư và khẳng định không trùng lặp với các hạng mục thuộc Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh (*đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021*) và các dự án mua sắm trang thiết bị có liên quan, đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công<sup>(13)</sup>.

<sup>(12)</sup> Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh.

<sup>(13)</sup> Theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019:

“**Điều 18. Điều kiện quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án**

2. Không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư..”

- Đối với các hạng mục đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu,... mang tính hệ thống, thuộc danh mục thiết bị chuyên dùng; Việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng theo quy định, đòi hỏi yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật thuộc trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan có liên quan rà soát, xác định cụ thể danh mục đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phù hợp với quy định của pháp luật tránh đầu tư trùng lặp lãng phí ngân sách nhà nước; đảm bảo tính đúng đắn về pháp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

- Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, đề nghị chủ đầu tư tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục mới, cần thiết phải đầu tư; đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế; thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả hoạt động của dự án theo quy định hiện hành.

**8. Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của dự án Đầu tư mua sắm Máy CT-Scanner 128 lát cắt trang bị cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024-2025 (Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Báo cáo hiện trạng cơ sở trang thiết bị đang thực hiện việc chẩn đoán theo dõi và đánh giá giai đoạn ung thư và các loại bệnh khác của Bệnh viện đa khoa tỉnh; đồng thời đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất mua sắm Máy CT-Scanner 128 lát cắt; sự đồng bộ về cơ sở vật chất, đội ngũ y bác sỹ, kỹ thuật viên,... đảm bảo hiệu quả hoạt động của thiết bị.

- Đề nghị rà soát, biên tập tên gọi của dự án đảm bảo phù hợp với danh mục trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù (tại Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và tình hình thực tế.

- Báo cáo làm rõ về nguồn kinh phí đầu tư (khoảng 18.500 triệu đồng) có đảm bảo về chất lượng, hiệu quả sử dụng khi đưa hệ thống vào hoạt động.

- Rà soát phụ lục kèm theo và nội dung dự thảo nghị quyết, điều chỉnh bổ sung (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định và đồng bộ với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

- Chỉ đạo thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả hoạt động của dự án theo quy định hiện hành; đảm bảo tính hiện đại, chất lượng, hiệu quả trong công tác chuyên môn; đồng thời chịu trách nhiệm về tính



chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh; đảm bảo tính đúng đắn về pháp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

### **9. Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư 06 dự án<sup>(14)</sup>**

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra và giải trình làm rõ một số nội dung của cơ quan trình, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án phù hợp với hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế địa phương; các kiến nghị của Ban, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **III. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến đại biểu tham gia tại cuộc họp thẩm tra**

Qua nghiên cứu Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến qua thẩm tra của Ban. Ban thống nhất với các nội dung tiếp thu, giải trình, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu tiếp thu, giải trình. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp, Ban nhận thấy cơ bản đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**TRƯỞNG BAN**

**Hồ Văn Đà**

<sup>14</sup> (1) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xốp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(2) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(3) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum (Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(4) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị (Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(5) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla) (Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(6) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường tuần tra biên giới xã Mô Rai, huyện Sa Thầy (Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

